

KẾ HOẠCH
Triển khai kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2023

Thực hiện Kế hoạch Số 07/KH-BCĐLNATTP ngày 02/9/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai về triển khai thanh tra, kiểm tra đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2023.

Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm huyện Phú Thiên ban hành Kế hoạch triển khai thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023 như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;
- Công văn số 2169/UBND-KGVX ngày 13/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai các hoạt động Tết Trung thu năm 2023;
- Công văn số 1888/ATTP-NĐTP ngày 15/8/2023 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2023;
- Kế hoạch số 02/KH-BCĐLNATTP ngày 08/5/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Gia Lai về triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2023 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP) của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, ưu tiên tập trung các mặt hàng thực phẩm phục vụ Tết Trung thu. Thông qua đợt kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.
2. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo đảm ATTP của các cấp, các ngành từ tuyến huyện đến các xã, thị trấn.
3. Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các quy định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.
4. Triển khai đồng bộ trên địa bàn toàn huyện, bảo đảm đúng tiến độ.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các Ban Chỉ đạo và cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới, cụ thể:

- + Việc tổ chức và hoạt động của BCĐLNATTP cấp huyện và cấp xã.
- + Công tác chỉ đạo, xây dựng ban hành kế hoạch và triển khai công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2023.
- + Công tác chỉ đạo, việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm.

- Việc triển khai công tác kiểm tra về ATTP.

BCĐLNATTP tuyến xã xây dựng kế hoạch cụ thể để nắm bắt tình hình công tác bảo đảm ATTP tại địa phương, việc triển khai các biện pháp quản lý ATTP, triển khai Tết Trung thu,...

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; trang thiết bị, dụng cụ và người tham gia sản xuất, chế biến thực phẩm; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; hạn sử dụng; đăng ký bản công bố/tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm...

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020;

- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 24/01/2022 của Bộ Y tế hợp nhất Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm;

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi;

- Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm;

Các văn bản quy phạm pháp luật và các nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

2. Thực hiện xử lý vi phạm

Quá trình kiểm tra nếu phát hiện vi phạm về ATTP phải thực hiện xử lý kiên quyết các vi phạm theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế không để thực phẩm không đảm bảo an toàn lưu thông trên thị trường; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành

1.1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả về UBND huyện và BCĐLNATTP tỉnh Gia Lai theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị liên quan, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, thực hiện kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở bán bánh trung thu trên địa bàn huyện theo đúng kế hoạch.

- Tham mưu UBND huyện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quá trình kiểm tra.

1.2. Trung tâm Y tế huyện: Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch; rà soát lập danh sách tất cả các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở bán bánh trung thu trên địa bàn huyện, chỉ đạo các Trạm Y tế phối hợp với Đoàn khi kiểm tra trên địa bàn.

1.3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nội dung kế hoạch, kiểm tra xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý nhất là kiểm soát hàng hóa thực phẩm lưu thông trên thị trường.

1.4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao: Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nội dung kế hoạch, tổ chức tuyên truyền đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong dịp tết trung thu.

1.5. Công an huyện: Cương quyết xử lý nghiêm đối với chủ các cơ sở dịch vụ ăn, uống khi có biểu hiện gây rối, chống đối, không hợp tác với đoàn kiểm tra liên ngành khi thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

1.6. Đội Quản lý thị trường số 5: Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, việc cấp giấy phép kinh doanh cho các cơ sở dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện, kiểm tra chất lượng hàng hóa (hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, địa điểm kinh doanh...); xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quá trình kiểm tra.

1.7. UBND các xã, thị trấn:

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện thực hiện kiểm tra dịch vụ ăn, uống trên địa bàn quản lý.

- Tùy theo tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện/xã, chỉ đạo cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về

an toàn thực phẩm thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023.

2. Lấy mẫu kiểm nghiệm

Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất ATTP tại cơ sở được kiểm tra.

3. Thời gian và phạm vi thực hiện

- Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 29/9/2023.
- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn huyện.

4. Chế độ báo cáo

- Đoàn kiểm tra liên ngành tuyến huyện báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.
- Tuyên xã báo cáo kết quả kiểm tra về BCĐLNATTP huyện (qua Văn phòng HỒND-UBND huyện) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về ATTP trước ngày 29/9/2023 (theo mẫu đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch triển khai kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023 trên địa bàn huyện Phú Thiện. Đề nghị BCĐLNATTP các xã, thị trấn căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai công tác kiểm tra trên địa bàn quản lý, báo cáo kết quả về BCĐLNATTP huyện theo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- BCĐLNATTP tỉnh (b/c);
- Trưởng ban, PTB BCĐLNATTP huyện;
- Các thành viên BCĐLNATTP huyện (t/h);
- Lãnh đạo VP HỒND-UBND huyện;
- BCĐLNATTP các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, cvK.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND HUYỆN
Nguyễn Ngọc Ngô**

Số: /BC-BCĐLNATTP

....., ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2023

Kính gửi:

I. Công tác chỉ đạo

- * Đối với tuyến tỉnh:
- * Đối với tuyến huyện:
- * Đối với tuyến xã:

II. Các hoạt động đã triển khai

1. Hoạt động thông tin, truyền thông

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)
		Số xã thực hiện/Tổng số xã	Số lượng	Số huyện thực hiện/Tổng số huyện	Số lượng	Số lượng	Ghi chú	
01	Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người dự)							
02	Tập huấn (Lớp/tổng số người dự)							
03	Phát thanh loa, đài (tin, bài, phóng sự)							
04	Truyền hình (Buổi/tọa đàm, phóng sự)							
05	Báo viết (tin/bài/phóng sự)							
06	Băng rôn, khẩu hiệu							
07	Tranh áp – phích/Posters							
08	Tờ gấp, tờ rơi							
09	Hoạt động khác							

(ghi rõ):.....							
----------------	--	--	--	--	--	--	--

2. Tình hình ngộ độc thực phẩm (trước, trong và sau tết Trung thu)

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh năm nay/năm trước
		Năm nay	Năm trước	
01	Số vụ			
02	Số mắc (người)			
03	Số tử vong (người)			
04	Số vụ \geq 30 người mắc (vụ)			
05	Nguyên nhân (vụ)			
	- Vi sinh			
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			
Cộng				

3. Hoạt động thanh, kiểm tra

3.1. Số lượng đoàn thanh, kiểm tra: ... đoàn. Trong đó:

- Tuyên tỉnh: ... đoàn,
- Tuyên huyện:đoàn,
- Tuyên xã:đoàn.

3.2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra:cơ sở

4. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)				
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)				
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)				
	Số mẫu đạt				
	Số mẫu không đạt				
Tổng (1+2)					

III. Nhận xét, đánh giá chung

1. Thuận lợi

2. Tồn tại, khó khăn

3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

TRƯỞNG BAN